

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Thìn;
2. Bà Huỳnh Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Duy Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú hiện nay: Xóm D, thôn E, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Duy Th (sau đây viết tắt là anh Th) trình bày:*

Anh và chị Huỳnh Thị T (sau đây viết tắt là chị T) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 21/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh đã khuyên nhủ chị T nhưng chị T không thay đổi, kể từ thời điểm đó chị T về nhà mẹ đẻ chị T sinh sống cho đến nay. Vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên anh khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị T.

Anh và chị T có 01 (một) con chung là cháu Phạm Thị Hồng Ng, sinh ngày 01/5/2017, hiện đang sống với chị T. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; nếu chị T có nguyện vọng được nuôi con thì anh đồng ý giao con chị T nuôi dưỡng, anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, nghề nghiệp của anh là công nhân, làm việc cho Công ty Doosan Dung Quất, thu nhập trung bình mỗi tháng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), có chỗ ở riêng nên anh có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại đơn trình bày ý kiến ngày 15/8/2020, bị đơn là chị Huỳnh Thị T trình bày:*

Chị và anh Th đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2015. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th nhiều lần đánh đập nên chị phải về nhà cha mẹ đẻ của chị để sinh sống. Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Th vì hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn hạnh phúc.

Chị và anh Th có 01 (một) con chung là cháu Phạm Thị Hồng Ng, sinh ngày 01/5/2017, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Duy Th; giao con chung cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo Trích lục kết hôn số 138/TLKH-BS ngày 06/4/2020 thể hiện anh Th và chị T đăng ký kết hôn ngày 21/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và căn cứ kết quả xác minh, trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở xác định anh Th và chị T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Mặc dù anh Th, chị T trình bày khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận quá trình chung sống giữa anh Th và chị T có xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn chung sống, không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ; vì vậy, có căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng anh Th, chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Th. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th.

[2.2] Anh Th và chị T có 01 (một) con chung là cháu Phạm Thị Hồng Ng, sinh ngày 01/5/2017. Các đương sự đều có yêu cầu được nuôi con và có đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên hiện nay cháu Ng đang sinh sống ổn định

cùng với chị T và vẫn còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Ng và căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[2.3] Anh Th và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Anh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Anh Phạm Duy Th được ly hôn chị Huỳnh Thị T.
2. Giao cháu Phạm Thị Hồng Ng, sinh ngày 01/5/2017 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Phạm Duy Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Anh Phạm Duy Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000852 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô